

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HS-PT

Ngày: 22 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Ông Cao Thiện Vinh.

Bà Phạm Thị Anh Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Diệp Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Hồ Minh Q do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

HỒ MINH Q, sinh năm: 1968, tại tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Hồ Văn T và bà Trần Thị Hương N (đã chết); V là: Trần Thị Kim S và 01 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không, Tạm giam: 12/5/2023. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hứa Thanh K, thuộc Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Số A, đường H, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Trần Quang Hoài V1 - sinh năm 1977

Nơi cư trú: số D, đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Bà Trần Thị Kim S- Sinh năm 1956

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đặng Quốc B H không có kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021, gia đình anh Trần Quang Hoài V1 có tranh chấp tài sản tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Biết được việc này, Hồ Minh Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh V1. Q tự giới thiệu với anh V1 trước đây Q từng làm việc tại cơ quan thuộc Bộ N2, có quen thân với một số người là cán bộ Tòa án và Viện kiểm sát thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có thể giúp được cho anh V1 thắng kiện, yêu cầu anh V1 phải đưa tiền để “lo lót”.

Tin vào lời nói của Q nên anh V1 đã 03 lần chuyển tiền cho Q tổng cộng là 75.000.000 đồng, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 24/5/2021, anh V1 đưa trực tiếp cho Q 25.000.000 đồng tại Quảng trường 16/4, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

+ Lần thứ hai: Vào sáng ngày 28/5/2021, anh V1 đã chuyển cho Q 20.000.000 đồng và các tài liệu liên quan thông qua hệ thống Bưu điện xã P, Q đã trực tiếp ký, nhận.

+ Lần thứ ba: Vào ngày 23/6/2021, anh V1 tiếp tục chuyển cho Q số tiền 30.000.000 đồng thông qua Ngân hàng Agribank huyện N, Q đã trực tiếp ký, nhận.

Q tiếp tục đưa ra những thông tin không có thật như: đã liên hệ, làm việc với cán bộ Tòa án, Viện kiểm sát và hiện vụ kiện đang có tiến triển tốt và yêu cầu V1 tiếp tục chuyển tiền cho Q nhưng V1 không đưa.

Ngày 25/3/2022, anh V1 đến Tòa án thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để hỏi về tiến độ giải quyết vụ tranh chấp thì mới biết Tòa án thành phố N chưa nhận được đơn khởi kiện nào liên quan đến tranh chấp đất của gia đình V1.

Biết bị Q lừa nên V1 làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N kèm theo 07 file ghi âm và tài liệu liên quan.

Tại kết luận giám định số 140/KL-KTHS, ngày 27/6/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Chữ ký và chữ viết mang tên Hồ Minh Q trên các tài liệu mẫu cần giám định (chứng từ giao dịch của Ngân hàng A, phiếu trả tiền của Bưu điện xã P) so với chữ, chữ viết mang tên Hồ Minh Q trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Tại kết luận giám định số 1421/KL-KTHS, ngày 28/4/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C1 kết luận 07 file ghi âm do Trần Quang H1 V1 cung cấp kết luận:

- + Không phát hiện thấy có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hội thoại trong 07 file âm thanh mẫu cần giám định.

- + Tiếng nói của người xưng là “Con” (ký hiệu “Vũ” trong “bản dịch nội dung”) trong 07 file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của ông Trần Quang H1 V1 trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra;

- + Tiếng nói của người xưng là “dượng” (ký hiệu “Quân” trong “bản dịch nội dung”) trong 07 file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của ông Hồ Minh Q trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra;

- + Tiếng nói của người xưng là “mợ” (ký hiệu “Sáng” trong “bản dịch nội dung”) trong 03 file âm thanh mẫu cần giám định (có số thứ tự 03, 04, 05) và tiếng nói của bà Trần Thị Kim S trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra;

- + Nội dung hội thoại trong mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản (bản dịch nội dung gồm 35 trang giấy A4).

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã khám xét chỗ ở của Hồ Minh Q thu giữ: 01 Thông báo kết quả hoà giải ngày 28/11/2019 của UBND xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (bản phô tô); 01 biên bản hoà giải ngày 27/11/2019 do UBND xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (bản phô tô); 01 đơn khởi kiện ghi năm 2021 có chữ ký của những người khởi kiện Trần Quang Hoài V1, Lê Công N1, Lê Thị Minh T1, Lê Thị C, Lê Xuân H2 (bản phô tô); 01 thư đánh máy đề ngày 28/5/2021 đề “Kính gửi dượng”, có chữ ký và ghi họ tên của Trần Quang Hoài V1 (bản gốc); 01 giấy xác nhận ngày 05/02/2022 (bản phô tô); 01 giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo ngày 27/12/2021 tên Hồ Minh Q (bản gốc).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Quang Hoài V1 yêu cầu bị cáo Hồ Minh Q bồi thường số tiền 75.000.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Minh Q phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Minh Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 12/5/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 10/10/2023, bị cáo Hồ Minh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì tuổi cao, sức khỏe yếu, hộ nghèo.

- Ngày 29/9/2023 bị hại Trần Quang H1 V1 kháng cáo, đề nghị: áp dụng khung hình phạt cao hơn của bản án sơ thẩm, xử lý nghiêm đối với bị cáo Hồ Minh Q; Bỏ lọt người phạm tội (Trần Thị Kim S); Niêm phong, ngăn chặn việc tẩu tán tài sản của bị cáo.

** Tại phiên tòa phúc thẩm,*

- Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình mà cho rằng anh V1 mượn tiền của bị cáo nên chuyển tiền trả nợ. Thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại thống nhất nội dung của bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét xử phạt bị cáo theo khoản 3 Điều 174 BLHS và xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Trần Thị Kim S với vai trò đồng phạm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

- Kháng cáo của bị cáo: bị cáo quanh co chối tội, không có tình tiết giảm nhẹ mới, có tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Mức hình phạt là phù hợp.

- Kháng cáo của bị hại: Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là cấu thành vật chất, bị cáo chiếm đoạt số tiền 75 triệu đồng nên bị xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là phù hợp. Đề nghị xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 174 là không có căn cứ. Bà Trần Thị Kim S không có đồng phạm với bị cáo. Không có căn cứ để xử lý tội hành vi Che dấu tội phạm.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, tuyên xử: không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước đối với bị cáo Hồ Minh Q. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến:

Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh của bị cáo Hồ Minh Q. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Hồ Minh Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với mức án 3 năm tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Kháng cáo của bị hại: thay đổi tư cách tham gia tố tụng của bà Trần Thị Kim S là không có cơ sở. Đề nghị xử lý đối với bà S là đồng phạm là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, y án sơ thẩm.

- Bị hại trình bày: Bị cáo cấu thành tội vu khống. Trần Thị Kim S kết hôn với bị cáo là để đổi phỏ.

- Bị cáo nói lời sau cùng: mong Tòa xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Hồ Minh Q, bị hại Trần Quang Hoài V1 kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt của người làm chứng Trần Thị Kim S dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 BLTTHS.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Minh Q không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, từ lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ, có đủ căn cứ xác định:

Biết gia đình anh Trần Quang Hoài V1 có tranh chấp đất tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Hồ Minh Q đã đưa ra thông tin gian dối: giới thiệu mình là cán bộ từng làm việc tại Bộ N2 đã nghỉ hưu, có mối quan hệ quen biết với cán bộ Toà án và Viện kiểm sát nhân dân có thể lo lót để giải quyết vụ kiện tranh chấp đất thành công. Anh V1 tin tưởng nên 03 lần chuyển cho Hồ Minh Q 75.000.000đ ồng, Q chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Minh Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Hồ Minh Q thể hiện bất chấp pháp luật, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, đến uy tín của các cơ quan bảo vệ pháp luật nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Căn cứ vào số tiền bị cáo chiếm đoạt được của bị hại, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt của khoản 2 Điều 174 BLHS (từ 2 đến 7 năm tù) và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hồ Minh Q, thấy rằng:

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo quanh co, chối tội, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không bồi thường khắc phục thiệt hại nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điều 51 BLHS. Hành vi của bị cáo là “phạm tội 2 lần trở lên”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Việc bị cáo kháng cáo đề nghị xem xét lại về tội danh, xin giảm nhẹ hình phạt với lý do tuổi cao, sức khỏe yếu, gia đình kinh tế khó khăn là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Trần Quang Hoài V1:

[4.1] Kháng cáo yêu cầu chuyển khung hình phạt:

Bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 75 triệu đồng của bị hại nên bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung là “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng” theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là có cơ sở.

[4.2] Kháng cáo bỏ lọt đồng phạm khác là Trần Thị Kim S:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định: Trần Thị Kim S không biết việc Hồ Minh Q đã đưa ra các thông tin gian dối để chiếm đoạt số tiền 75.000.000 đồng của Trần Quang Hoài V1. Đến ngày 05/02/2022, khi Q đã hoàn thành hành vi phạm tội thì bà S mới biết nhưng bà không khai báo với cơ quan chức năng có dấu hiệu của tội “Che dấu tội phạm”. Tuy nhiên, vào thời điểm này, S và Q đã là vợ chồng và hành vi phạm tội của Q thuộc trường hợp nghiêm trọng nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự của Trần Thị Kim S về tội “Che dấu tội phạm” là có cơ sở.

[4.3] Kháng cáo đề nghị áp dụng biện pháp ngăn chặn, kê biên tài sản của bị cáo Hồ Minh Q để đảm bảo thi hành án:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không tiến hành các biện pháp ngăn chặn như ý kiến của bị hại, giai đoạn xét xử sơ thẩm cũng không có quyết định nào liên quan đến yêu cầu này; Tại giai đoạn phúc thẩm, bị hại đề nghị áp dụng biện pháp ngăn chặn việc tẩu tán tài sản của bị cáo nhưng không có yêu cầu cụ thể nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 345 BLTTHS.

[5] Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo, bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; nhưng bị cáo là đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Hồ Minh Q và bị hại Trần Quang Hoài V1;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Minh Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Minh Q 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2023.

Về án phí: Bị cáo Hồ Minh Q được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 12 năm 2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- TAND huyện Ninh Phước (02 bản);
- Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người đã kháng cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

Lâm Bách